



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 530446

VEWL.#: 40789

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Luong The Cuong
Last Middle First

Current Address: 246/3A Ngo Duyen, Q10, HCM

Date of Birth: 05/11/48 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) LT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 02/12/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Luong Van Hong
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tên: Lương - Thế - Cường
Số quân: 68/601055
Cấp bậc: Trung - úy
Chức - Vị: Đoàn trưởng đoàn Chế - tạo
Đơn - Vị: Sĩ Quan & Không quân / Không Đoàn
Bảo toàn & tiếp liên / Liên Đoàn
Bảo toàn Cấp Căn Cứ.
KBC: 4652

Xin bổ túc vào
hồ sơ, Kèm theo
H ảnh và số quân
Lương - Thế - Cường
Đơn nộp ngày 8-5-89

FR: Bà Lương Văn Hồng



Kính gửi: Bà Cháu Bích
Khúc Minh Thọ,
Hội Gia đình từ nhân Chính trị
P.O. Box 5435
Arlington Virginia 22205

MAY 11 9 1989

Hồ sơ xử lý.



Lương-Nguyên Uy-Vũ

Nguyễn Thị Kim Chi

Lương-Thế-Cường

Lương-Nguyễn Diễm-
Trần

Virginia ngày Tháng 5 - 1989
Kính Gởi: Bà Châu Tích, Khúc Minh Thò
Hội gia đình tư nhân Church tại

Kính thưa Bà,
Tôi tên là Trình Thị Lan
qua phau của ông Trương Văn Hồng tại trấn
ngày 3-12-1953, khi chồng tôi bị động
viện chết đi bỏ lại cho tôi 5 con nhỏ
lúc đó ông Trương Thị Cường mới được 5
tuổi, giờ chồng mới 5 con thật là vô
cùng khổ sở may mà các con tôi cũng đã
trưởng thành, Năm 1975 vào quân tháng
4-75 tôi và 4 cháu nhỏ bỏ trốn ra đi
riêng có con trai tôi Trương Thị Cường
còn kẹt lại ở Chi trường Gia Nớc Cầu Tho
tôi xa con tôi một thời gian thì tôi
đã liên lạc được với con đầu của tôi tên
Nguyễn Thị Kiên Chi và con tôi cho biết con
tôi phải đi học Cải tạo, con tôi bị họ bắt
và hành hạ đã 5 năm rồi mới được thả
cho về, từ ngày xa con tôi nay đã được
14 năm rồi, Thăm ba tôi thường chiều
lắm, hiện giờ cháu lại bị một chứng
bệnh cổ, thể lực là sống dở chết cũng
dở, cháu lại bệnh và nằm nhà thường
từ tháng 10 ngày 13-88 từ hiện giờ cũng
vẫn còn ở Bệnh Viện. Xin con tôi
Sưu

Cả gia đình chúng tôi Thành Nhân Văn xin
Bà và Tổng Nhân đạo xin Bà giúp
giúp cho con tôi bằng cách cầu thiệp
dùm cho chúng tôi để con tôi không
đuối đi đi về bệnh. Theo nhà Bác
Sĩ đã đề nghị cho ra vườn ngoài khu
bệnh, kích xin bà nhân nơi đây Tổng Nhân
Nhân và sẽ biết ơn của chúng tôi.
Chúng tôi đặt rất nhiều hy vọng ở
nơi Bà.

Mình chào Bà

Bà qua phòng hàng Việt - Hồng

T. B. Nhân danh Kêu
hồ sơ của con tôi
khởi sách từ Chông và con cái
Hôn-Thú, và Giấy chứng của
Bệnh-viện và Giấy dưới Thủ tục.
và 1 Thư Giới Thiệu IV 530 H46
Của Sở Quan Hoa-Ky cấp cho.
tại Bangkok Thailand.

Địa chỉ của tôi :
Bà Hương Việt Hồng
14619 Lock Dr Centerville VA 22020.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 26, 1937

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUONG THE CUONG	BORN 11 MAY 48	(IV 530446)
NGUYEN THI KIM CHI	BORN 13 MAY 51	"
LUONG NGUYEN DIEM TRAN	BORN 29 DEC 70	"
LUONG NGUYEN UY VU	BORN 3 OCT 72	"

ADDRESS IN VIETNAM: 246/3A NGO QUYEN.
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 40789

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCE Series of the U.S. of America
Bruc Sley
BRUC SLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/31 7243939

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 26, 1937

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUONG THE CUONG	BORN 11 MAY 48	(IV 530446)
NGUYEN THI KIM CHI	BORN 13 MAY 51	"
LUONG NGUYEN DIEM TRAN	BORN 29 DEC 70	"
LUONG NGUYEN UY VU	BORN 3 OCT 72	"

ADDRESS IN VIETNAM: 246/3A NGO QUYEN.
Q-10.
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 40789

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCE
Consular Officer of the U.S. Embassy
Bruc S. Slesley
BRUC S. SLESLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81 7243939

DEPARTMENT OF INTERIOR
HAM TAN CAMP

THE REPUBLIC & SOCIALIST OF VN

No: 29/GRT

CERTIFICATE OF RELEASE FROM REEDUCATION CAMP

By memorandum No: 966-BCA/TT dated May 31, 1961 from the department of INTERIOR.

In compliance with decision No: 04/QD dated Feb. 1, 1980 of the department of Interior.

This Certificate of Release is issued hereby to:

Name: LUONG, THE CUONG
Date of birth: May 11, 1948
Place of birth: VN (Saigon)
Address: 248/3A/13 Ngo Quyen St. County 10, HoChiMinh City
Rank: Lieutenant VN Airfore
Date enter camp: June 26, 1975
Sentence term: 3 years

OBSERVATION ON HIS BEHAVIOR WHILE IN DETENTION

State of mind: Understood his guilt, willingly accepted the reeducation program.

Labor: Extra efforts was made in yielding good output.

Camp rule & regulations: Carried out rules & regulations without any problems.

Education program: Successfully completed the twelve months reeducation Program.

Applicant name/signature
LUONG, THE CUONG

Official seal & signature

Date: Feb. 12, 1980

Assistance Deputy of Chief.

I Helen Luong hereby certify that
this document was accurately translated
to English from Vietnamese.

Subscribed and sworn to before me
by Helen T. Luong on this.

6th day of May 1989.

HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt. 612
Silver Spring, MD 20904

[Signature] [Signature]

My Commission Expires July 1, 1990

Số : 29 / CRT

C 7 I Á Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số: 04/QĐ ngày 1-2-1980 của Bộ
Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LUÔNG-THẾ-CƯỜNG.

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh :

Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1948.

Nơi sinh : Saigon.

Nơi ĐKKK thường trú trước khi bị bắt: 248/3A/13 đường Ngô-Quyền,
Quận 10, Thành phố Hồ-chí-Minh.

Can tội : Trung úy Trưởng đoàn chế tạo.

Bị bắt ngày : 26-5-1975.

Án phạt : 3 năm TTCT.

Theo quyết định số :

ngày :

của Bộ Nội vụ.

Nay về cư trú tại : (Do địa phương quy định).

1/ HẠN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Nhận rõ được tội lỗi yên tâm cải tạo.

Lao động : Có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn đảm bảo ngày công
có năng suất.

Nội quy : Chấp hành đầy đủ các quy định của trại chưa có sai
phạm gì lớn.

Học tập : Đảm bảo tốt chế độ học tập sinh hoạt của trại.
(Quản chế 12 tháng).

Ngày 12 tháng 02 năm 1980

Lặn tay ngón trở phải.

Họ tên chữ ký

PHÓ GIÁM THỊ,

Của :

Người được cấp giấy.

(Đã ký và đóng dấu)

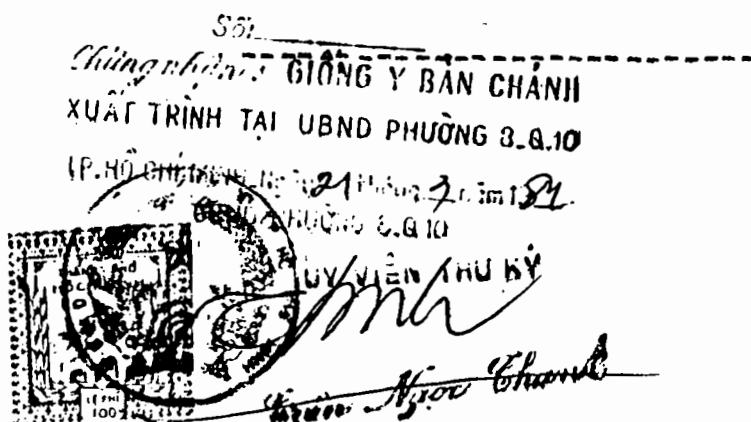
Danh bản số:

(Đã ký)

Đại úy: NGUYỄN-ÁNH-QUANG.

Lập tại :

LUÔNG-THẾ-CƯỜNG.



REPUBLIC OF VIETNAM

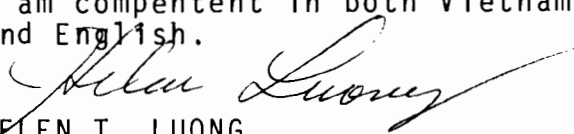
Department of Justice
Ministry of Justice
Court of Conciliation
Saigon City.
District 5
No. 604

EXTRACT OF MARRIAGE CERTIFICATE

Name of husband:	LUONG, THE CUONG
Occupation:	Student
Date of birth:	May 11, 1948
Place of birth:	Hai Phong, N. VietNam
Residence:	248/3A/13 Trieu Da, Saigon City
Father's name:	LUONG, VAN HONG
Mother's name:	TRINH, THI LAN
Name of wife:	NGUYEN, THI KIM CHI
Occupation:	Student
Date of birth:	May 13, 1951
Place of birth:	Saigon
Residence:	230/ IA/ 17 Trieu Da, Saigon City
Father's name:	Unknown
Mother's name:	NGUYEN, THI TA

Copy corresponding to the original
Saigon, 14 day of May, 1970.
The Principal clerk of the Court.
Seal and signature.

This translation is accurate.
I am compentent in both Vietnamese
and English.


HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

Subcribed and sworn to before me
Helen T. Luong on this.
29 day of April 1989


My Commission Expires July 1, 1990

Department of Justice
Ministry of Justice of
the Southern Vietnam
Court of Conciliation
Saigon City.

REPUBLIC OF VIETNAM

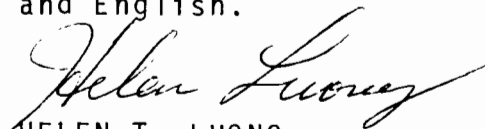
CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE
1948

No. 595

Name of child:	LUONG THE CUONG
Sex:	Male
Date of birth:	May 11, 1948
Place of birth:	Maternite municipale, N. Vietnam
Father's name:	LUONG VAN HONG
Occupation:	Agent P.T. N. Vietnam
Residence:	156 Marine Ave. N. Vietnam
Mother's name:	TRINH THI LAN
Occupation:	Housewife
Residence:	156 Marine Ave. N. Vietnam
Wife's Status:	Legitimate Wife

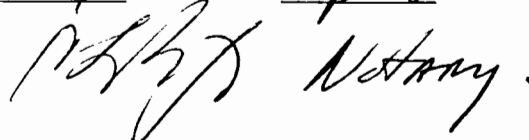
Copy corresponding to the original
Saigon 18th day of May, 1967.
The Principal Clerk of Court.
Seal and signature.

This translation is accurate
I am competent in both Vietnamese
and English.



HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD. 20904

Subscribed and sworn to before me by
~~Helen T. Luong~~ on this
29 day of April, 1989.

 Notary.

My Commission Expires July 1, 1990

City of Saigon
Administration
of the District.

No. 4441

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

1951

Name of child:	NGUYEN THI KIM CHI
Sex:	Female
Date of birth:	May 13, 1951
Place of birth:	Saigon, 69 Lagrandiere St. S Vietnam
Father's name:	Unknown
Mother's name:	Nguyen Thi Ta
Occupation:	Merchant
Residence:	Saigon, 69 Lagrandiere St. S. Vietnam

Copy corresponding to the original
Saigon 22th day of June, 1968.
The Principal Clerk of Court.
Seal and signature.

This translation is accurate
I am competent in both Vietnamese
and English.

KHUC THI VINH

Helen Luong

HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

Subscribed and sworn to before me by
P. L. Brown Helen T. Luong on this.
29 day of April 1989.

[Signature] Notary

My Commission Expires July 1, 1990

City of Saigon
Administration
of the district II.

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

No. 104-B

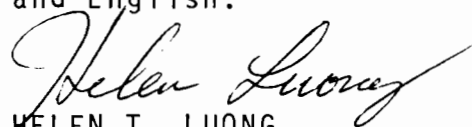
1971

Name of child:	LUONG NGUYEN DIEM TRAN
Sex:	Female
Date of birth:	October 29, 1971
Place of birth:	Saigon, 284 Cong quynh
Father's name:	LUONG THE CUONG
Age:	22
Occupation:	Military
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Mother's name:	NGUYEN THI KIM CHI
Age:	19
Occupation:	Housewife
Residence:	3 _A /13 Trieu Da, Saigon City
Wife's Status:	Legitimate wife

Saigon, January 5, 1971
Extrait conform to the original
Saigon January 14, 1971
For the Chief of the District II
Seal and signature.

DUONG HUU XUONG

This translation is accurate.
I am competent in both Vietnamese
and English.



HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt. # 612
Silver Spring, MD. 20904

Subscribed and sworn to before me
 Helen T. Luong on this
29 day of April 1989.



My Commission Expires July 1, 1990

City of Saigon
Administration
of the District II.

REPUBLIC OF VIETNAM

No. 605-B

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

1972

Name of child:	LUONG NGUYEN UY VU
Sex:	Male
Date of birth:	October 3, 1972
Place of birth:	Saigon, 248 Cong Quynh S. Vietnam
Father's name:	LUONG THE CUONG
Age:	24
Occupation:	Military
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Mother's name:	NGUYEN THI KIM CHI
Age:	21
Occupation:	Housewife
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Wife's Status:	Legitimate wife

Saigon, October 9, 1972
Extrait conform to the original
Saigon, October 16, 1972
For the Chief of the District II.
Seal and signature.

NGUYEN NHON HAO

This translation is accurate.

I am competent in both Vietnamese
and English.

Subscribed and sworn to before me

Helen T. Luong
HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

C. L. Bowen

~~Helen T. Luong~~ on this.
29 day of April, 1989.

[Signature] Notary.
My Commission Expires July 1, 1990

FR: Bà Lương - Văn - Hồng



MAY 09 1989

Kính Gởi: Bà Châu - Bích
Khúc - Minh - Thọ,
Hội gia đình tu nhân chính trị

P.O. Box 5435

Arlington Virginia 22205

FIRST CLASS

CONTROL

____ Card
+ ____ Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date
____ Membership; Letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 530446

VEWL.#: _____

I-171#: Yes NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Liông Thê Cường
Last Middle First

Current Address: 246/34/13 Ngõ Quynh Quận 10 Hồ Chí Minh

Date of Birth: 11-5-1948 Place of Birth: Hải Phòng Bắc Việt

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position) _____

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-75 To 12-2-80
Years: 1975 Months: 6 Days: 26

3. SPONSOR'S NAME: Bê-Thi-Liông
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Trình Thị Lan</u>	<u>Mother</u>
<u>Liông Thu Hương</u>	<u>Daughter</u>
<u>Liông Thanh Xuân</u>	<u>Son</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trinh Thi Lan	20-10-1922	Mother
Leong Thi Thu Hong	15.7.1953	Daughter
Leong Thanh Xuan	11.2.1952	Daughter
Leong Thi Be	20.12.1945	Child

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Trương Thị Cường
Last (Ten Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 5 11 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Có lập gia đình): yes
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 246/3A/13 Ngõ Nguyễn Quán 10 T.P. Hồ Chí Minh
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) yes No (Không) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Trung cấp Trung tâm tái tạo Bình Thang Cần Thơ

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bậc): _____

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____ Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): 2-4-82
IV Number (Số hồ sơ): 530 HK 6
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 4 người
(Tên thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 246/3A/13 Ngõ Nguyễn Quán 10
thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
Trương Thị Bé

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): yes No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Chị gái

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) Trần Thị Lan

14619 Lock Dr Centerville Virginia 22020

DATE: 10 20 1989
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Kim Chi	13.5-1951	105
Đông Nguyễn Diễm Trần	27-10-1971	con gái
Đông Nguyễn Mỹ Vă	3-10-1972	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)
246/3 A/13 Ngõ Nguyễn Trãi 10
Thành Phố Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Liông Thi Chiêng
Last (Ten Họ) Middle (Giua) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 5 11 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Có lap gia đình): yes
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 246/3A/13 Ngõ - Quảng An 10 T.P. Hồ Chí Minh
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) yes No (Không) _____

If Yes (Neu có): From (Tu): 1975 To (Den): 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Trưởng phòng Công tác tạo Bình Thuận Cần Thơ

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): _____

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____

Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): 2-4-82
IV Number (Số hồ sơ): 530 HK 6
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 1 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tiêu

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 246/3A/13 Ngõ Quảng An 10
Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
Liông Thi Bé

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): yes No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Chị gái

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chu ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) Trần Thị Lan

14619 Locle Dr Centerville Virginia 22020

DATE: 10 30 1989
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Kim Chi	13.5-1951	VD
Đông Nguyễn Văn Tuấn	27.10.1971	con gái
Đông Nguyễn Văn Vã	3.10.1972	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

266/3A/13 Ngõ Nguyễn Trãi 40
 Thành Phố Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ C

NAME (Ten Tu-nhan) : Liông Thi Chiêng
Last (Ten Họ) Middle (Giua) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 5 11 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): Female

MARITAL STATUS Single (Doc than): Single Married (Có lap gia dinh): Yes
(Tình trạng gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 246/3A/13 Ngõ - Quảng (gần) 10 T.P. Hồ Chí Minh
(Địa chỉ tại Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có la tu nhan tại VN hay không): Yes (Có) Yes No (Không) No

If Yes (Neu có): From (Tu): 1975 To (Den): 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại tu
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Trưởng phòng Trung tâm tạo Bình Thang Cần Thơ

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): Trại tu

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Trại tu

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Trại tu

Date (năm): Trại tu

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): 2-4-82

IV Number (Số hồ sơ): 530 HK 6

No (Không): Trại tu

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 4 người
(Ten thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 246/3A/13 Ngõ - Quảng (gần) 10 T.P. Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ): Liông Thi Bé

6. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): Yes No (Không): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Chị gái

NAME & SIGNATURE: Trần Thị Lan

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

on, Chu ky, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) Trần Thị Lan

Month (Thang) 10 Day (Ngày) 20 Year (Năm) 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Kim Chi	13.5-1951	VD
Đông Nguyễn Diễm Tiên	27-10-1971	con gái
Đông Nguyễn Văn Vũ	3-10-1972	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

266/3A/13 Ngõ Nguyễn Trãi 40
Thị trấn Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 530446

VEWL.#:

I-171#: Yes NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Trương Thế Cường
Last Middle First

Current Address: 246/3A/13 Ngõ Quyền Quận 10 Hồ Chí Minh

Date of Birth: 11-5-1948 Place of Birth: Hải Phòng Bắc Việt

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-75 To 12-2-80
Years: 1975 Months: 6 Days: 26

3. SPONSOR'S NAME: Bà - Thị - Lương
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Trình Thị Lan</u>	<u>Mợ</u>
<u>Lương Thị Hương</u>	<u>Cousin</u>
<u>Lương Thanh Viên</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trần Thị Lan	20-10-1922	Mẹ
Nguyễn Thị Thu Hiền	15-7-1953	Em gái
Nguyễn Thanh Xuân	11-2-1952	Em gái
Nguyễn Thị Bé	20-12-1945	Chị gái

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 530446

VEWL.#:

I-171#: YES NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Liông Thi Cường
Last Middle First

Current Address: 246/3A/13 Ngõ Quyền Quận 10 Hồ Chí Minh

Date of Birth: 11-5-1948 Place of Birth: Hải Phòng Bắc Việt

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-75 To 12-2-80
Years: 1975 Months: 6 Days: 26

3. SPONSOR'S NAME: Bé - Thi - Liông
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Trinh Thi Lan</u>	<u>Mother</u>
<u>Liông Thi Hương</u>	<u>Cousin</u>
<u>Liông Thanh Xuân</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

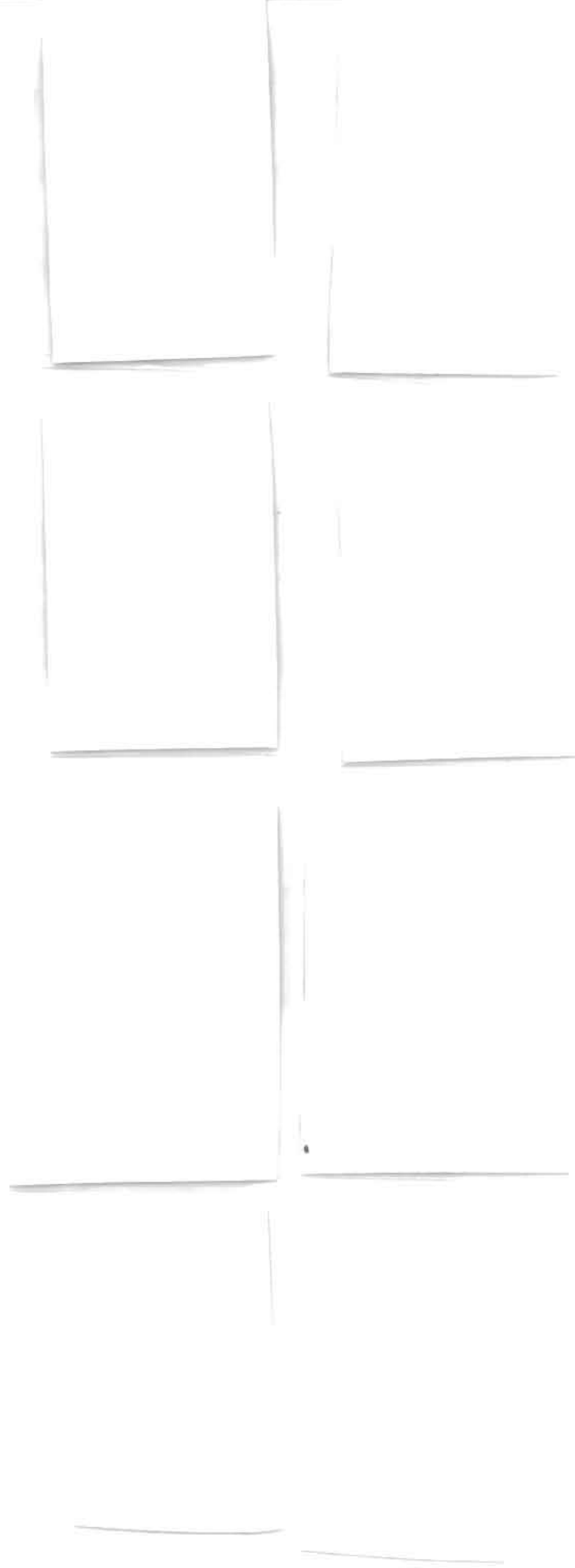
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trinh Thi Lan	20-10-1922	Mẹ
Liông Thi Thu Hiền	15-7-1953	Em gái
Liông Thanh Xuân	14-2-1952	Em gái
Liông Thi Bé	20-12-1945	Chị gái

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :





GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

Số
Nº 4531/89 TH HCM



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên LIUONG THE CUONG nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 11.5.1948
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Ep. Hô Chi Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 04.5.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 04.5.1990.
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Ep HCM ngày 04.5.1989.
Issued at on



Mai Tuo

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

Số
No 4331/89 TH, HCM



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên LƯƠNG THẾ CUÔNG nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 11.5.1948
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú q. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 04.5.1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 04.5.1990.
This laissez-Passer expires on

Cấp tại q. HCM ngày 04.5.1989.
Issued at on



Mai Thế

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Số : 29 /GRT

C 7 I Ấ Y R A T R 4 I

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số: 04/QĐ ngày 1-2-1980 của Bộ
Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LUÔNG-THẾ-CƯỜNG.

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh :

Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1948.

Nơi sinh : Saigon.

Nơi ĐKKK thường trú trước khi bị bắt: 248/3A/13 đường Ngô-Quyền,
Quận 10, Thành phố Hồ-chí-Minh.

Can tội : Trung úy Trưởng đoàn chế tạo.

Bị bắt ngày : 26-6-1975.

Án phạt : 3 năm TTCT.

Theo quyết định số :

ngày :

của Bộ Nội vụ.

Nay về cư trú tại : (Do địa phương quy định).

1/ HẠM XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Nhận rõ được tội lỗi yèn tâm cải tạo.

Lao động : Có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn đảm bảo ngày công
có năng suất.

Nội quy : Chấp hành đầy đủ các quy định của trại chưa có sai
phạm gì lớn.

Học tập : Đảm bảo tốt chế độ học tập sinh hoạt của trại.
(Quản chế 12 tháng).

Ngày 12 tháng 02 năm 1980

Lặn tay ngón trở phải.

Họ tên chữ ký

PHÓ GIÁM TRỊ,

Của :

Người được cấp giấy.

(Đã ký và đóng dấu)

Danh ban số:

(Đã ký)

Đại úy: NGUYỄN-ÁNH-QUANG.

Lập tại :

LUÔNG-THẾ-CƯỜNG.

S5L

GIỒNG Y BẢN CHÍNH
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 3.8.10

IP. HỒ CHÍ MINH, ngày 21 tháng 2 năm 1980.
PHƯỜNG 3.8.10



LUY VIÊN THU KÝ

Nguyễn Chánh

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 26, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUONG THE CUONG	BORN 11 MAY 48	(IV 530446)
NGUYEN THI KIM CHI	BORN 13 MAY 51	"
LUONG NGUYEN DIEM TRAN	BORN 29 DEC 70	"
LUONG NGUYEN UY VU	BORN 3 OCT 72	"

ADDRESS IN VIETNAM: 246/3A NGO QUYEN.
Q.10.
T/P HO CHI MINH

VEHL#: 40789

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCE
Colin S. S. of the U.S. Embassy
BRUCE BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

7243939

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 26, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUONG THE CUONG	BORN 11 MAY 48	(IV 530446)
NGUYEN THI KIM CHI	BORN 13 MAY 51	"
LUONG NGUYEN DIEM TRAN	BORN 29 DEC 70	"
LUONG NGUYEN UY VU	BORN 3 OCT 72	"

ADDRESS IN VIETNAM: 246/3A NGO QUYEN.
Q-10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 40789

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCE
BRUCE B. SLEAY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

7243939

Department of Justice
Ministry of Justice of
the Southern Vietnam
Court of Conciliation
Saigon City.

REPUBLIC OF VIETNAM

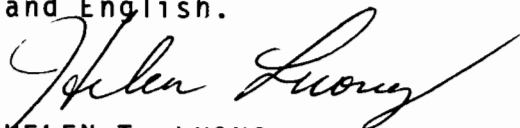
CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE
1948

No. 595

Name of child:	LUONG THE CUONG
Sex:	Male
Date of birth:	May 11, 1948
Place of birth:	Maternite municipale, N. Vietnam
Father's name:	LUONG VAN HONG
Occupation:	Agent P.T. N. Vietnam
Residence:	156 Marine Ave. N. Vietnam
Mother's name:	TRINH THI LAN
Occupation:	Housewife
Residence:	156 Marine Ave. N. Vietnam
Wife's Status:	Legitimate Wife

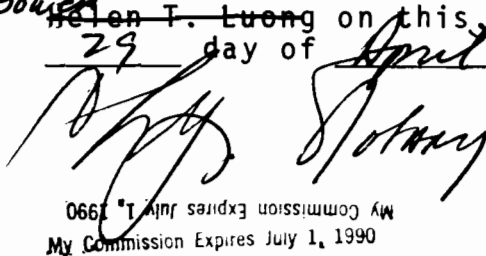
Copy corresponding to the original
Saigon 18th day of May, 1967.
The Principal Clerk of Court.
Seal and signature.

This translation is accurate
I am competent in both Vietnamese
and English.



HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD. 20904

Subscribed and sworn to before me by
~~Helen T. Luong~~ on this
29 day of April, 1989.



0661 My Commission Expires July 1, 1990
My Commission Expires July 1, 1990

REPUBLIC OF VIETNAM

Department of Justice
Ministry of Justice
Court of Conciliation
Saigon City.
District 5
No. 604

EXTRACT OF MARRIAGE CERTIFICATE

Name of husband:	LUONG, THE CUONG
Occupation:	Student
Date of birth:	May 11, 1948
Place of birth:	Hai Phong, N. VietNam
Residence:	248/3A/13 Trieu Da, Saigon City
Father's name:	LUONG, VAN HONG
Mother's name:	TRINH, THI LAN
Name of wife:	NGUYEN, THI KIM CHI
Occupation:	Student
Date of birth:	May 13, 1951
Place of birth:	Saigon
Residence:	230/ 1A/ 17 Trieu Da, Saigon City
Father's name:	Unknown
Mother's name:	NGUYEN, THI TA

Copy corresponding to the original
Saigon, 14 day of May, 1970.
The Principal clerk of the Court.
Seal and signature.

This translation is accurate.
I am competent in both Vietnamese
and English.

HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612 *C-L. Bowla*
Silver Spring, MD 20904

Subscribed and sworn to before me
~~Helen T. Luong~~ on this 29 day of April 1989

[Signature]
My Commission Expires July 1, 1990

City of Saigon
Administration
of the District.

No. 4441

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

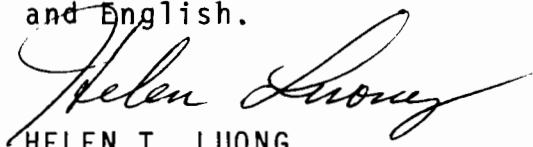
1951

Name of child:	NGUYEN THI KIM CHI
Sex:	Female
Date of birth:	May 13, 1951
Place of birth:	Saigon, 69 Lagrandiere St. S Vietnam
Father's name:	Unknown
Mother's name:	Nguyen Thi Ta
Occupation:	Merchant
Residence:	Saigon, 69 Lagrandiere St. S. Vietnam

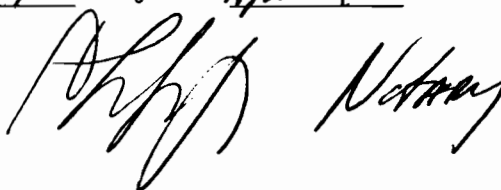
Copy corresponding to the original
Saigon 22th day of June, 1968.
The Principal Clerk of Court.
Seal and signature.

This translation is accurate
I am competent in both Vietnamese
and English.

KHUC THI VINH


HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

C. H. Bowen Subscribed and sworn to before me by
~~Helen T. Luong~~ on this
29 day of April 1989.



My Commission Expires July 1, 1990

City of Saigon
Administration
of the District.

No. 4441

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

1951

Name of child:	NGUYEN THI KIM CHI
Sex:	Female
Date of birth:	May 13, 1951
Place of birth:	Saigon, 69 Lagrandiere St. S Vietnam
Father's name:	Unknown
Mother's name:	Nguyen Thi Ta
Occupation:	Merchant
Residence:	Saigon, 69 Lagrandiere St. S. Vietnam

Copy corresponding to the original
Saigon 22th day of June, 1968.
The Principal Clerk of Court.
Seal and signature.

This translation is accurate
I am competent in both Vietnamese
and English.

KHUC THI VINH

HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

Subscribed and sworn to before me by
Helen T. Luong on this.
_____ day of _____ 1989.

City of Saigon
Administration
of the district II.

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

No. 104-B

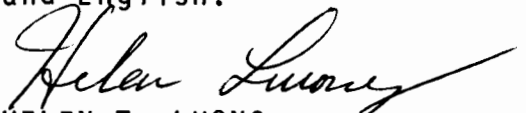
1971

Name of child:	LUONG NGUYEN DIEM TRAN
Sex:	Female
Date of birth:	October 29, 1971
Place of birth:	Saigon, 284 Cong quynh
Father's name:	LUONG THE CUONG
Age:	22
Occupation:	Military
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Mother's name:	NGUYEN THI KIM CHI
Age:	19
Occupation:	Housewife
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Wife's Status:	Legitimate wife

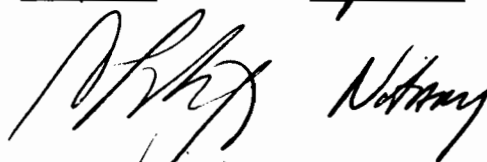
Saigon, January 5, 1971
Extrait conform to the original
Saigon January 14, 1971
For the Chief of the District II
Seal and signature.

DUONG HUU XUONG

This translation is accurate.
I am competent in both Vietnamese
and English.


HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt. # 612
Silver Spring, MD. 20904

Subscribed and sworn to before me
~~Helen T. Luong~~ on this
29 day of April 1989.


My Commission Expires July 1, 1990

City of Saigon
Administration
of the district II.

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

No. 104-B

1971

Name of child:	LUONG NGUYEN DIEM TRAN
Sex:	Female
Date of birth:	October 29, 1971
Place of birth:	Saigon, 284 Cong quynh
Father's name:	LUONG THE CUONG
Age:	22
Occupation:	Military
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Mother's name:	NGUYEN THI KIM CHI
Age:	19
Occupation:	Housewife
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Wife's Status:	Legitimate wife

Saigon, January 5, 1971
Extrait conform to the original
Saigon January 14, 1971
For the Chief of the District II
Seal and signature.

This translation is accurate.
I am competent in both Vietnamese
and English.

DUONG HUU XUONG

Subscribed and sworn to before me
Helen T. Luong on this.
_____ day of _____ 1989.

HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt. # 612
Silver Spring, MD. 20904

Số : 29 /GRT

C 7 I Ấ Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số: 04/QĐ ngày 1-2-1980 của Bộ
Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LƯƠNG-THẾ-CƯỜNG.

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh :

Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1948.

Nơi sinh : Saigon.

Nơi ĐKKK thường trú trước khi bị bắt: 248/3A/13 đường Ngô-Quyền,
Quận 10, Thành phố Hồ-chí-Minh.

Can tội : Trung úy Trưởng đoàn chế tạo.

Bị bắt ngày : 26-5-1975.

Án phạt : 3 năm TTCT.

Theo quyết định số :

ngày :

của Bộ Nội vụ.

Nay về cư trú tại : (Do địa phương quy định).

1/ HẠN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Nhận rõ được tội lỗi yên tâm cải tạo.

Lao động : Có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn đảm bảo ngày công
có năng suất.

Nội quy : Chấp hành đầy đủ các quy định của trại chưa có sai
phạm gì lớn.

Học tập : Đảm bảo tốt chế độ học tập sinh hoạt của trại.
(Quản chế 12 tháng).

Ngày 12 tháng 02 năm 1980

Lặn tay ngón trở phải.

Của :

Danh ban số:

Lập tại :

Họ tên chữ ký

Người được cấp giấy.

(Đã ký)

LƯƠNG-THẾ-CƯỜNG.

PHÓ GIÁM TRỊ,

(Đã ký và đóng dấu)

Đại úy: NGUYỄN-ÁNH-QUANG.

S51

Chứng nhận: GIỒNG Y BÀN CHÁNH

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 3. Q.10

TP. HỒ CHÍ MINH, Ngày 21 tháng 2 năm 1981.



Thư ký

Nguyễn Chánh

City of Saigon
Administration
of the District II.

REPUBLIC OF VIETNAM

No. 605-B

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

1972

Name of child:	LUONG NGUYEN UY VU
Sex:	Male
Date of birth:	October 3, 1972
Place of birth:	Saigon, 248 Cong Quynh S. Vietnam
Father's name:	LUONG THE CUONG
Age:	24
Occupation:	Military
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Mother's name:	NGUYEN THI KIM CHI
Age:	21
Occupation:	Housewife
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Wife's Status:	Legitimate wife

Saigon, October 9, 1972
Extrait conform to the original
Saigon, October 16, 1972
For the Chief of the District II.
Seal and signature.

NGUYEN NHON HAO

This translation is accurate.
I am competent in both Vietnamese
and English.

Subscribed and sworn to before me
Helen T. Luong on this.
_____ day of _____ 1989.

HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

City of Saigon
Administration
of the District II.

REPUBLIC OF VIETNAM

No. 605-B

CIVIL STATUS
BIRTH CERTIFICATE

1972

Name of child:	LUONG NGUYEN UY VU
Sex:	Male
Date of birth:	October 3, 1972
Place of birth:	Saigon, 248 Cong Quynh S. Vietnam
Father's name:	LUONG THE CUONG
Age:	24
Occupation:	Military
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Mother's name:	NGUYEN THI KIM CHI
Age:	21
Occupation:	Housewife
Residence:	3A/13 Trieu Da, Saigon City
Wife's Status:	Legitimate wife

Saigon, October 9, 1972
Extrait conform to the original
Saigon, October 16, 1972
For the Chief of the District II.
Seal and signature.

NGUYEN NHON HAO

This translation is accurate.

I am competent in both Vietnamese
and English.

Helen Luong
HELEN T. LUONG
11550 Stewart Lane Apt# 612
Silver Spring, MD 20904

Subscribed and sworn to before me
Helen T. Luong on this.

C. L. Zonen 29th day of April 1989.

[Signature] Notary

My Commission Expires July 1, 1992

Số : 812 /QB-UB.

TP. Hồ-Chí-Minh, ngày 08-4-1981.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phục hồi quyền công dân cho cá nhân
được về địa phương nay có tiền bộ.

Y

- Căn cứ điều 43 và 45 Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27-10-1962 và quyết định số 430/QĐ-UB ngày 23-7-1977 của Ủy ban Nhân dân Thành phố quy định đối với Ủy ban Nhân dân Quận;

- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đối với sĩ quan binh lính, nhân viên chính quyền chế độ cũ sau khi đã học tập cải tạo tiền bộ;

- Xét hồ sơ xin phục hồi quyền công dân của **LUÔNG-THÉ-CUÔNG**;

- Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân Phường 17 Quận 10 và cơ quan chủ quản sau khi đã thống nhất với Công an Quận :

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1 : Phục hồi quyền công dân cho : **LUÔNG-THÉ-CUÔNG**.

Sinh năm : 1948.

Tại : Hai-Phòng.

Hiện ở : 246/3A/13 Hồ-Chí-Minh.

Được chế độ cũ là : Trung úy Trưởng đoàn chế tạo.

Hiện nay là :

Đã học tập cải tạo từ ngày : __/__/__ Được về địa phương ngày 12-2-1980.

ĐIỀU 2 : Quyết định được thi hành kể từ ngày ký và anh **CUÔNG** phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương.

ĐIỀU 3 : Các Ông Chánh văn phòng UBND Quận 10, Công an Quận 10, Ủy ban Nhân dân Phường 17-Quận 10 và anh **CUÔNG** có trách nhiệm thi hành quyết định này .-

Nơi nhận:

- Như điều 3 "đề thi hành"

- Lưu Văn phòng. -

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

CHỦ TỊCH,

(Đã ký và đóng dấu)

GIỒNG Y BÀN CHÁNH

WUONG-THI-TAN.

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 8.Q.10

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 24 tháng 7 năm 1981

PHƯỜNG 8.Q.10

VIỆN THỦ KÝ



Số : 812/QĐ-UB.

TP. Hồ-Chí-Minh, ngày 08-4-1981.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phục hồi quyền công dân cho cá nhân
được về địa phương nay có tiền bộ.

Y

- Căn cứ điều 43 và 45 Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27-10-1962 và quyết định số 430/QĐ-UB ngày 23-7-1977 của Ủy ban Nhân dân Thành phố quy định đối với Ủy ban Nhân dân Quận;
- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đối với sĩ quan binh lính, nhân viên chính quyền chế độ cũ sau khi đã học tập cải tạo tiền bộ;
- Xét hồ sơ xin phục hồi quyền công dân của **LUÔNG-THẾ-CUÔNG**;
- Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân Phường 17 Quận 10 và cơ quan chủ quản sau khi đã thống nhất với Công an Quận :

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1 : Phục hồi quyền công dân cho : **LUÔNG-THẾ-CUÔNG**.

Sinh năm : 1948.

Tại : Hai-Phòng.

Hiện ở : 246/3A/13 Ngõ-Quyền.

Dưới chế độ cũ là : Trung úy Trưởng đoàn chế tạo.

Hiện nay là :

Đã học tập cải tạo từ ngày : __/__/__ Được về địa
phương ngày 12-2-1980.

ĐIỀU 2 : Quyết định được thi hành kể từ ngày ký và anh **CUÔNG** phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương.

ĐIỀU 3 : Các Ông Chánh văn phòng UBND Quận 10, Công an Quận 10, Ủy ban Nhân dân Phường 17-Quận 10 và anh **CUÔNG** có trách nhiệm thi hành quyết định này .-

Nơi nhận:

- Như điều 3, "đề thi hành"

- Lưu Văn phòng. -

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

CHỦ TỊCH,

(Đã ký và đóng dấu)

Giữ bản : GIỮNG Y BẢN CHÁNH

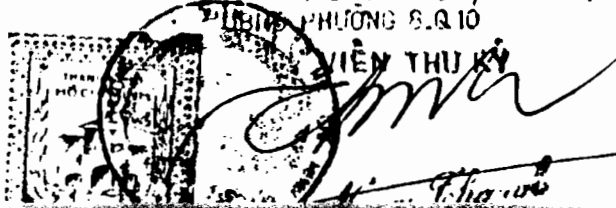
VƯƠNG-THỊ-TÂN.

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 8. Q. 10

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 08 tháng 4 năm 1981

UBND PHƯỜNG 8. Q. 10

VIỆN THỦ KÝ



IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

17027 FEDERAL OFFICE BUILDING
1981 STOUT STREET
DENVER, COLORADO 80202

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

NGUYEN, Chi Thi Kim
LUONG, Tran Nguyen Diem
LUONG, Vu.Nguyen Uy

NAME OF BENEFICIARY	
LUONG, Cuong The	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
2/4/82	5/11/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSUL AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSUL, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.
4. ☐ THE APPROVAL OF THE PETITION IS CONDITIONED UPON THE BENEFICIARY BEING ACCOMPANIED TO THE UNITED STATES BY THE PARENT OR SPOUSE THROUGH WHOM IT IS CLAIMED THE BENEFICIARY IS CHARGEABLE TO A COUNTRY IN THE EASTERN HEMISPHERE OR A DEPENDENT AREA AND, IF SUCH PARENT OR SPOUSE IS NOT A LAWFUL PERMANENT RESIDENT ALIEN, UPON THE ISSUANCE OF AN IMMIGRANT VISA TO SUCH PARENT OR SPOUSE PURSUANT TO APPLICATION FOR SUCH VISA MADE SIMULTANEOUSLY WITH THE BENEFICIARY.
5. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
6. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
7. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE; THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
8. ☐ SINCE THE BENEFICIARY IS A NATIVE OF THE WESTERN HEMISPHERE, HE IS INELIGIBLE TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT OTHER THAN BY DEPARTING FROM THE UNITED STATES AND REENTERING IN POSSESSION OF AN IMMIGRANT VISA ISSUED BY AN AMERICAN CONSUL.
9. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
10. ☐ REMARKS

Form I-171
(Rev. 5-1-76)Y

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NGUYEN, Chi Thi Kim
LUONG, Tran Nguyen Diem
LUONG, Vu.Nguyen Uy

Form I-171
(Rev. 5-1-76)Y

Tr. Trích - H. Lan

To: Hội Gia Đình Cựu Nhân Chính Trị Việt-Nam

P.O BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

FIRST CLASS

OCT 12 1989

Hồ Sơ Bồ Đức

hiếu - H. Cường

FIRST CLASS

Bé/ như là số 1 v # 10/12

của chúng tôi Xuân Lan

Nguyễn Xuân Chấn

I V #

cho ông Funseth.

CONTROL

____ Card
+ ____ Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "P"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Pages Removed (Medical)

5 page(s) was/were removed from the file of Lương Thế Cường (5-11-1948) and placed into the Restricted/Reserved files due to containing Medical records.

-Anna Mallett

Date: July 23, 2007